

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 07 /2017/QĐ-UBND

Long An, ngày 03 tháng 3 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về thẩm quyền quản lý tổ chức bộ máy và viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Long An

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 27/2012/NĐ-CP ngày 06/4/2012 của Chính phủ quy định về xử lý kỷ luật viên chức và trách nhiệm bồi thường, hoàn trả của viên chức;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08/5/2012 của Chính phủ quy định vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 55/2012/NĐ-CP ngày 28/6/2012 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 12/2012/TT-BNV ngày 18/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định về chức danh nghề nghiệp và thay đổi chức danh nghề nghiệp đối với viên chức;

Căn cứ Thông tư số 14/2012/TT-BNV ngày 18/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08/5/2012 của Chính phủ quy định vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức;

Căn cứ Thông tư số 19/2014/TT-BNV ngày 04/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định hướng dẫn công tác đào tạo, bồi dưỡng viên chức;

Căn cứ Điểm a, Khoản 3, Điều 2 Thông tư số 15/2014/TT-BNV ngày 31/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Phòng Nội vụ thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Thông tư số 04/2015/TT-BNV ngày 31/8/2015 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung Điều 6 Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ;

Xét đề nghị tại văn bản số 35/SNV-CCVC ngày 23/01/2017 của Giám đốc Sở Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này **Quy định về thẩm quyền quản lý tổ chức bộ máy và viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Long An.**

Điều 2. Giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các sở ngành tỉnh, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15/3/2017 và thay thế Quyết định số 52/2013/QĐ-UBND ngày 25/9/2013 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định về thẩm quyền quản lý tổ chức bộ máy và viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Long An.

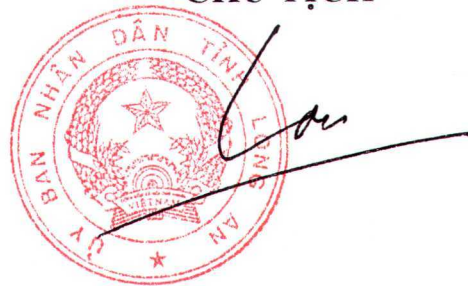
Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở ngành tỉnh, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- VP Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Cục KTVBQPPL Bộ Tư pháp;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Ban TCTU;
- Công TYĐT tỉnh;
- Phòng TH;
- Lưu: VT.

QL_vienchuc2017

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Văn Cần

Long An, ngày 03 tháng 3 năm 2017

QUY ĐỊNH

**Về thẩm quyền quản lý tổ chức bộ máy và viên chức
trong các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Long An**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 54/2017/QĐ-UBND
ngày 03/3/2017 của UBND tỉnh)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về thẩm quyền quản lý tổ chức bộ máy, viên chức; tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm viên chức quản lý trong các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh.

2. Đối tượng áp dụng

- a) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh.
- b) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở ngành tỉnh.
- c) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND huyện, thị xã, thành phố (UBND cấp huyện).
- d) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc chi cục trực thuộc sở ngành tỉnh.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Mục 1

QUẢN LÝ TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ VỊ TRÍ VIỆC LÀM

Điều 2. Thẩm quyền của UBND tỉnh

1. Phê duyệt hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch mạng lưới tổ chức các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh quản lý theo quy định của luật chuyên ngành.

2. Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật, gồm:

- a) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở ngành tỉnh, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND cấp huyện.

b) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc chi cục trực thuộc sở ngành tỉnh.

3. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh.

4. Chỉ đạo các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc, sở ngành tỉnh và UBND cấp huyện xây dựng đề án vị trí việc làm hoặc đề án điều chỉnh vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập.

5. Tổng hợp danh mục vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh quản lý gửi Bộ Nội vụ theo quy định.

6. Trình HĐND tỉnh phê duyệt tổng số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh quản lý theo kết quả thẩm định của Bộ Nội vụ.

7. Quyết định giao số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh quản lý sau khi được HĐND tỉnh phê duyệt.

Điều 3. Thẩm quyền, trách nhiệm của Giám đốc Sở Nội vụ

1. Thẩm định hồ sơ thành lập, tổ chức lại, giải thể đối với đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quyết định thành lập của UBND tỉnh.

2. Thẩm định dự thảo văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh.

3. Thẩm định đề án vị trí việc làm hoặc đề án điều chỉnh vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp công lập quy định tại Điều 1 của Quy định này; tổng hợp, xây dựng đề án vị trí việc làm hoặc đề án điều chỉnh vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh quản lý, trình UBND tỉnh gửi Bộ Nội vụ thẩm định, phê duyệt.

4. Thẩm định kế hoạch số lượng người làm việc hàng năm của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh quản lý, trình UBND tỉnh gửi Bộ Nội vụ theo quy định.

5. Tham mưu, giúp UBND tỉnh trình HĐND tỉnh phê duyệt tổng số người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh quản lý theo kết quả thẩm định của Bộ Nội vụ và triển khai thực hiện sau khi được HĐND tỉnh phê duyệt.

6. Hướng dẫn quản lý, sử dụng số lượng người làm việc đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh quản lý theo quy định.

7. Tổng hợp, báo cáo về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh quản lý, trình UBND tỉnh gửi Bộ Nội vụ chậm nhất ngày 31 tháng 12 hàng năm.

8. Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo về quản lý vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc

trong các đơn vị sự nghiệp công lập quy định tại Điều 1 của Quy định này, báo cáo UBND tỉnh.

Điều 4. Thẩm quyền, trách nhiệm của Thủ trưởng sở ngành tỉnh và UBND cấp huyện

1. Thủ trưởng sở ngành tỉnh có thẩm quyền, trách nhiệm:

a) Xây dựng hồ sơ thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc sở ngành tỉnh gửi Sở Nội vụ thẩm định, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

b) Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc sở ngành tỉnh phù hợp với quy định, hướng dẫn của Bộ ngành Trung ương hoặc đề án được UBND tỉnh phê duyệt.

c) Xây dựng đề án vị trí việc làm hoặc đề án điều chỉnh vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc sở ngành tỉnh gửi Sở Nội vụ thẩm định, trình UBND tỉnh theo quy định.

d) Quản lý vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc sở ngành tỉnh.

đ) Quyết định phân bổ số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc sở ngành tỉnh chưa được giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính (đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên) sau khi có quyết định của UBND tỉnh.

2. UBND cấp huyện có thẩm quyền, trách nhiệm quy định tại các Điểm a, b, c, d, đ Khoản 1 Điều này (trừ đơn vị sự nghiệp công lập ngành giáo dục và đào tạo thuộc UBND cấp huyện có quy định riêng); tổng hợp, báo cáo vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc huyện quản lý gửi về Sở Nội vụ chậm nhất ngày 30 tháng 11 hàng năm.

Điều 5. Thẩm quyền, trách nhiệm của Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập

1. Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở ngành tỉnh, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc chi cục trực thuộc sở ngành tỉnh, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND cấp huyện có thẩm quyền, trách nhiệm:

a) Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các khoa, phòng và tổ chức khác trực thuộc đơn vị trên cơ sở đề án được UBND tỉnh phê duyệt; ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của đơn vị, trừ những đơn vị mà pháp luật quy định việc này thuộc thẩm quyền của cấp trên.

b) Xây dựng đề án vị trí việc làm hoặc đề án điều chỉnh vị trí việc làm hàng năm của đơn vị, báo cáo Thủ trưởng cơ quan chủ quản (đối với đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở ngành tỉnh, UBND cấp huyện) gửi Sở Nội vụ thẩm định, trình UBND tỉnh theo quy định.

c) Tổng hợp về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc của đơn vị, báo cáo Thủ trưởng cơ quan chủ quản, gửi Sở Nội vụ chậm nhất ngày 30 tháng 11 hàng năm.

2. Đơn vị sự nghiệp công lập được giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính (đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư và đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên) ngoài các nhiệm vụ, thẩm quyền quy định tại Khoản 1 Điều này còn có thẩm quyền quyết định số lượng người làm việc trên cơ sở vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, và quản lý viên chức theo thẩm quyền được giao.

Mục 2 **QUẢN LÝ VIÊN CHỨC**

Điều 6. Thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh

1. Quyết định tiếp nhận, chuyển công tác, biệt phái; bổ nhiệm, miễn nhiệm chức vụ; bổ nhiệm, thay đổi chức danh nghề nghiệp; nâng lương, xếp lại lương; kỷ luật; chấm dứt hợp đồng làm việc, nghỉ hưu đối với các chức danh thuộc Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh quản lý, viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng I.

2. Quyết định cử viên chức đủ tiêu chuẩn, điều kiện tham dự kỳ thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng II lên hạng I.

3. Quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp từ hạng III lên hạng II đối với viên chức trúng tuyển kỳ thi hoặc xét thăng hạng và xếp lương theo quy định của Bộ Nội vụ.

4. Phê duyệt kế hoạch, công nhận kết quả thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng IV lên hạng III đối với viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh quản lý.

Điều 7. Thẩm quyền, trách nhiệm của Giám đốc Sở Nội vụ

1. Thẩm định kế hoạch thi tuyển hoặc xét tuyển, quá trình xét tuyển đặc cách viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập theo đề nghị của Thủ trưởng sở ngành tỉnh và UBND cấp huyện; giám sát kỳ thi tuyển hoặc xét tuyển viên chức; thẩm định việc xếp lương, chức danh nghề nghiệp tập sự đối với viên chức mới tuyển dụng.

2. Thẩm định việc xét chuyển chức danh nghề nghiệp, xếp lại lương, nâng lương trước thời hạn đối với viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định.

3. Tham mưu, giúp UBND tỉnh tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng IV lên hạng III; phối hợp với Bộ Nội vụ tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng III lên hạng II đối với viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh quản lý.

4. Quyết định chuyển công tác, biệt phái viên chức từ đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở ngành tỉnh, huyện, thị xã, thành phố này sang đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở ngành tỉnh, huyện, thị xã, thành phố khác trong tỉnh; chuyển công tác; tiếp nhận viên chức ngoài tỉnh vào làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh quản lý theo vị trí việc làm đã được phê duyệt, trừ đối tượng thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh.

5. Quyết định nâng lương thường xuyên, nâng lương trước thời hạn, chuyển chức danh nghề nghiệp đối với viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng II trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh quản lý.

6. Quản lý hồ sơ viên chức thuộc diện Ban Cán sự đảng UBND tỉnh quản lý.

7. Quản lý mã thẻ và cấp thẻ viên chức cho viên chức theo quy định.

Điều 8. Thẩm quyền, trách nhiệm của Thủ trưởng sở ngành tỉnh và Chủ tịch UBND cấp huyện

1. Quyết định phê duyệt kết quả thi tuyển hoặc xét tuyển viên chức; quyết định tuyển dụng viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập chưa được giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính (đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên).

2. Quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp đối với người đạt yêu cầu sau thời gian tập sự.

3. Quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp từ hạng IV lên hạng III đối với viên chức trúng tuyển kỳ thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

4. Quyết định chuyển chức danh nghề nghiệp, xếp lại lương, nâng lương trước thời hạn đối với viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc theo kết quả thẩm định của Sở Nội vụ.

5. Quyết định nâng lương thường xuyên, áp dụng các loại phụ cấp, trợ cấp, chế độ hỗ trợ đối với viên chức; chuyển công tác, biệt phái trong phạm vi các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý.

6. Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức vụ, kỷ luật, nghỉ hưu, thôi việc đối với người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc, trừ đối tượng thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh; đánh giá đối với người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc.

7. Quản lý hồ sơ viên chức quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Thủ trưởng sở ngành tỉnh và Chủ tịch UBND cấp huyện.

8. Quản lý việc sử dụng thẻ viên chức thuộc phạm vi quản lý, đề nghị cấp, đổi, thu hồi thẻ viên chức theo quy định.

9. Hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện quy định của pháp luật về viên chức theo thẩm quyền.

10. Hàng năm, tổng hợp số lượng, chất lượng viên chức thuộc thẩm quyền quản lý, gửi Sở Nội vụ tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Bộ Nội vụ theo quy định.

Điều 9. Thẩm quyền, trách nhiệm của Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập

1. Ký hợp đồng làm việc, chấm dứt hợp đồng làm việc, bố trí, phân công nhiệm vụ, quyết định kỷ luật, nghỉ hưu, thôi việc đối với viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định, trừ viên chức là cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Đánh giá, quản lý hồ sơ viên chức đối với cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập, viên chức thuộc đơn vị sự nghiệp công lập. Trường hợp có quy định của Bộ ngành Trung ương về công tác đánh giá viên chức thì thực hiện theo quy định của Bộ ngành Trung ương.

3. Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức vụ đối với viên chức quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập, trừ viên chức là cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập.

4. Ngoài quy định tại Điều 8 và Khoản 1, 2 Điều này, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh còn có thẩm quyền quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức vụ đối với viên chức quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập, trừ viên chức quản lý thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh.

5. Ngoài quy định tại Khoản 1, 2, 3 Điều này, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập được giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính (đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư và đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi thường xuyên) và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở ngành tỉnh còn có thẩm quyền xây dựng kế hoạch thi tuyển hoặc xét tuyển viên chức của đơn vị báo cáo Thủ trưởng cơ quan chủ quản gửi Sở Nội vụ thẩm định; phê duyệt kết quả thi tuyển hoặc xét tuyển; quyết định tuyển dụng viên chức.

Điều 10. Tiêu chuẩn chung về trình độ và điều kiện bổ nhiệm viên chức quản lý

1. Tiêu chuẩn chung về trình độ:

- a) Đã được bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp hạng III trở lên.
- b) Tốt nghiệp đại học trở lên đúng chuyên ngành, chuyên môn theo quy định của vị trí việc làm được bổ nhiệm.
- c) Có chứng chỉ về trình độ ngoại ngữ, tin học theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đang giữ.

2. Điều kiện bổ nhiệm:

- a) Có thời gian công tác trong ngành hoặc lĩnh vực được phân công từ đủ 04 năm trở lên đối với viên chức mới được tuyển dụng.
- b) Tuổi bổ nhiệm lần đầu đối với các chức vụ quản lý không quá 45 tuổi (kể cả nam và nữ).
- c) Các điều kiện khác theo quy định của pháp luật, yêu cầu của ngành chuyên môn và vị trí việc làm được bổ nhiệm (nếu có).

3. Ngoài tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Khoản 1, 2 Điều này, nếu có quy định tiêu chuẩn riêng của Bộ ngành Trung ương cho từng chức danh cụ thể thì thực hiện theo quy định của Bộ ngành Trung ương.

4. Trường hợp bổ nhiệm, bổ nhiệm lại viên chức quản lý không đảm bảo tiêu chuẩn chung và điều kiện quy định tại Khoản 2, 3 Điều này, đơn vị sự nghiệp công lập phải báo cáo cơ quan chủ quản gửi hồ sơ về Sở Nội vụ để trình UBND tỉnh xem xét, cho ý kiến trước khi thực hiện (trừ trường hợp viên chức quản lý trong các trường trung học cơ sở, trường tiểu học và trường mầm non thuộc ngành giáo dục và đào tạo).

Mục 3 ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG VIÊN CHỨC

Điều 11. Thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh

1. Quyết định cử đi đào tạo đối với các chức danh Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Cán sự đảng UBND tỉnh quản lý.
2. Quyết định cử viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài bằng nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước.
3. Phê duyệt việc cử viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài ngoài ngân sách nhà nước.

Điều 12. Thẩm quyền, trách nhiệm của Giám đốc Sở Nội vụ

1. Phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng theo phân cấp; phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng theo kế hoạch được UBND tỉnh phê duyệt hàng năm.

2. Thẩm định kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng viên chức hàng năm của các sở ngành tỉnh và UBND cấp huyện. Tổng hợp, trình Hội đồng xét duyệt sau đại học, Ban Điều hành chương trình đào tạo sau đại học ở nước ngoài xét duyệt các trường hợp cử đi đào tạo sau đại học trong nước, ngoài nước.

3. Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng theo quy định.

Điều 13. Thẩm quyền, trách nhiệm của Thủ trưởng sở ngành tỉnh và Chủ tịch UBND cấp huyện

1. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng viên chức hàng năm về Sở Nội vụ.

2. Quyết định cử đi đào tạo, bồi dưỡng trong nước đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý, trừ các chức danh quy định tại Khoản 1 Điều 6 của Quy định này.

3. Quyết định cử đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài ngoài nguồn ngân sách nhà nước đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý theo phê duyệt của Chủ tịch UBND tỉnh, trừ các chức danh quy định tại Khoản 1 Điều 6 của Quy định này.

Điều 14. Thẩm quyền, trách nhiệm của Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập

1. Tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng viên chức của đơn vị.

2. Quyết định cử đi bồi dưỡng trong nước đối với viên chức của đơn vị.

3. Báo cáo cơ quan chủ quản về việc thực hiện chế độ đào tạo, bồi dưỡng viên chức của đơn vị.

Chương III ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 15. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng sở ngành tỉnh, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai, tổ chức thực hiện nghiêm túc nội dung Quy định này.

2. Sở Nội vụ hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quy định này, định kỳ báo cáo UBND tỉnh.

3. Các trường hợp khó khăn vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo đề xuất UBND tỉnh chỉ đạo giải quyết./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Văn Cần